

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95 /2024/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày 18 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng
Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Ninh Bình**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018 (sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật An toàn thông tin mạng); Luật An ninh mạng ngày 12 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan Nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Nghị định 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử;

Căn cứ Quyết định số 31/2021/QĐ-TTg ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Thông tư 21/2023/TT-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về chức năng, tính năng kỹ thuật của hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp Bộ, cấp tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 2298/TTr-STTTT ngày 23 tháng 10 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2024 và thay thế Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 03 tháng 9 năm 2019 của UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Ninh Bình.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. ✍

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Thông tin và Truyền thông (b/c);
- Cục Kiểm tra VB QPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Báo Ninh Bình, Đài PT&TH tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh, Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, VP6,7, TT PVHCC.

HP_VP6_QĐ

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Ông Quang Thìn

QUY CHẾ

Quy chế quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng
Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Ninh Bình
(Kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND ngày tháng 11 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, quyền hạn, trách nhiệm xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Ninh Bình và việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ủy ban nhân dân tỉnh; các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã có nhiệm vụ, quyền hạn giải quyết thủ tục hành chính (sau đây gọi chung là cơ quan có thẩm quyền).

2. Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Ninh Bình, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện và cấp xã (sau đây gọi chung là Bộ phận Một cửa).

3. Cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này (sau đây gọi chung là công chức, viên chức).

4. Tổ chức, cá nhân có yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính và tổ chức, cá nhân khác có liên quan (sau đây gọi chung là tổ chức, cá nhân).

5. Các cơ quan, đơn vị thuộc Trung ương tổ chức theo ngành dọc tại địa phương, doanh nghiệp cung ứng dịch vụ công được giao giải quyết các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Ninh Bình.

6. Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích; doanh nghiệp được thuê tham gia thực hiện một hoặc một số công đoạn trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật.

7. Ngân hàng và các tổ chức trung gian thanh toán tham gia thực hiện quy trình thu, nộp phí, lệ phí và các nghĩa vụ tài chính khác phục vụ cho việc thực hiện thủ tục hành chính theo quy định.

8. Khuyến khích các đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước và các cơ quan, tổ chức cung cấp dịch vụ công khác trên địa bàn tỉnh áp dụng Quy chế này trong việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho tổ chức, cá nhân.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Ninh Bình* là điểm truy cập duy nhất cung cấp các dịch vụ công của các cơ quan có thẩm quyền; thực hiện tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính của tỉnh Ninh Bình.

2. *Dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước* là dịch vụ hành chính công và các dịch vụ khác của cơ quan nhà nước được cung cấp cho các tổ chức, cá nhân trên môi trường mạng.

3. *Dịch vụ công trực tuyến toàn trình* là dịch vụ bảo đảm cung cấp toàn bộ thông tin về thủ tục hành chính, việc thực hiện và giải quyết thủ tục hành chính đều được thực hiện trên môi trường mạng. Việc trả kết quả được thực hiện trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

4. *Dịch vụ công trực tuyến một phần* là dịch vụ công trực tuyến không bảo đảm các điều kiện quy định tại khoản 3 Điều này.

5. *Phần mềm chuyên ngành* là phần mềm đặc thù của từng cơ quan dùng để quản lý chuyên sâu ngành, lĩnh vực của cơ quan đó.

6. *Đăng nhập một lần (Single-Sign-On)* là cơ chế cho phép với một tài khoản, người sử dụng được phép truy nhập vào nhiều ứng dụng khác nhau.

7. *Hồ sơ điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính* là các thông điệp điện tử hình thành từ việc công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa cấp nhật hoặc được hình thành từ việc cá nhân tổ chức nộp hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.

8. *Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân* là không gian điện tử riêng của tổ chức, cá nhân tại Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công cấp bộ, cấp tỉnh để hỗ trợ quản lý, lưu giữ thông tin, dữ liệu điện tử liên quan đến giao dịch hành chính của tổ chức, cá nhân đó.

Điều 4. Nguyên tắc hoạt động của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Ninh Bình

1. Tuân thủ theo các quy định của pháp luật về: ứng dụng công nghệ thông tin, bảo đảm an ninh mạng, an toàn, an ninh thông tin giao dịch điện tử, bảo vệ bí mật Nhà nước và các quy định khác có liên quan của pháp luật đảm bảo cho việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử được thông suốt, tiết kiệm, an toàn, hiệu quả.

2. Tuân thủ các nguyên tắc, yêu cầu về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục

hành chính, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và các văn bản pháp luật hướng dẫn thi hành; Điều 4 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; Điều 4 Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan Nhà nước trên môi trường mạng.

3. Việc tổ chức thông tin lấy người dùng làm trung tâm, các thông tin được cung cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Ninh Bình bảo đảm chính xác, rõ ràng, được cập nhật kịp thời theo các quy định hiện hành.

4. Việc tham gia quản lý, vận hành, khai thác Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Ninh Bình bảo đảm đúng thẩm quyền, trách nhiệm theo các quy định của pháp luật hiện hành.

5. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến bảo đảm tính toàn vẹn, an toàn, khả năng đồng bộ, liên thông dữ liệu và đảm bảo tính pháp lý; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh.

6. Việc khai thác, sử dụng lại thông tin của tổ chức, cá nhân trong thực hiện các thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về bảo vệ thông tin, dữ liệu cá nhân.

Điều 5. Xây dựng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Ninh Bình

1. Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Ninh Bình được xây dựng tập trung, thống nhất để tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, địa chỉ truy cập trên môi trường mạng (Internet) là: <https://dichvucong.ninhbinh.gov.vn>.

2. Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến, truy cập vào địa chỉ quy định tại khoản 1 Điều này để tìm hiểu thông tin hướng dẫn và sử dụng các dịch vụ.

3. Yêu cầu đối với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Ninh Bình theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP; điểm b, điểm c, khoản 14 Điều 1 Nghị định số 107/2021/NĐ-CP; Điều 13, Điều 14 Nghị định số 42/2022/NĐ-CP và Chương V Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

4. Bảo đảm khả năng kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia và giữa các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước với nhau; khả năng tiếp nhận, kết nối, chia sẻ thông tin giữa cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính với tổ chức, cá nhân có nhu cầu thực hiện thủ tục

hành chính thông qua các phương tiện điện tử, truyền thông, mạng xã hội được cấp có thẩm quyền cho phép, đảm bảo an toàn thông tin và vận hành liên tục 24 giờ trong tất cả các ngày trên mạng Internet.

5. Cho phép tổ chức, cá nhân đăng ký tài khoản sử dụng; cung cấp chức năng đăng nhập một lần (Single-Sign-On) và các cơ chế xác thực người dùng để thực hiện các thủ tục hành chính tại Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Tên tài khoản cán bộ, công chức, viên chức sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Ninh Bình được tích hợp trên Hệ thống xác thực tập trung SSO (Single Sign On) tỉnh Ninh Bình. Đơn vị quản lý trực tiếp cán bộ, công chức, viên chức phối hợp với đơn vị quản lý Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Ninh Bình cấp và thu hồi tài khoản theo quy định tại Điều 6, Điều 7 Quyết định số 28/2020/QĐ-UBND ngày 16/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế quản lý, vận hành, và sử dụng Hệ thống thư điện tử công vụ trong các cơ quan nhà nước tỉnh Ninh Bình.

6. Tổ chức, cá nhân truy cập vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Ninh Bình sử dụng tài khoản định danh điện tử do Bộ Công an cấp để thực hiện các thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Ninh Bình theo quy định.

7. Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Ninh Bình phải được thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng và có phương án nâng cấp, chỉnh sửa hàng năm đảm bảo đúng quy định và đáp ứng nhu cầu thực tế của các cơ quan có thẩm quyền.

Điều 6. Quyền và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân khi sử dụng dịch vụ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Ninh Bình

1. Quyền, nghĩa vụ và các hành vi không được làm của tổ chức, cá nhân có yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử thực hiện theo Điều 5 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP.

2. Những hành vi bị nghiêm cấm trong quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Ninh Bình được quy định tại Điều 12 Luật Công nghệ thông tin năm 2006 và Điều 9 Luật Giao dịch điện tử năm 2005 và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

3. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin được khai báo trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Ninh Bình, chỉ sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh cho các mục đích hợp pháp và phải chịu trách nhiệm về mọi hoạt động được thực hiện bằng tài khoản của mình.

4. Quản lý tài khoản, chữ ký số, giữ bí mật thông tin tài khoản, mật khẩu của mình, trường hợp bị mất, bị đánh cắp hoặc phát hiện có người sử dụng trái phép tài khoản của mình, phải thông báo kịp thời cho cơ quan quản lý, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Ninh Bình.

5. Chịu trách nhiệm đối với tất cả các nội dung do tổ chức, cá nhân gửi, đăng ký, cung cấp khi thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công và các tiện ích khác trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Ninh Bình và phải có trách nhiệm đối với các bên có liên quan khác trước pháp luật.

6. Khi thực hiện giao dịch thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Ninh Bình, các tổ chức, cá nhân phải thường xuyên đăng nhập vào tài khoản cá nhân để theo dõi tiến trình giải quyết, trạng thái hồ sơ; đồng thời, thực hiện điều chỉnh, bổ sung thành phần hồ sơ, nộp phí, lệ phí (nếu có) và thực hiện các yêu cầu của cơ quan cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo quy định của pháp luật đối với từng loại thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến.

Điều 7. Trách nhiệm và hành vi không được làm của công chức, viên chức tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Ninh Bình

1. Trách nhiệm

a) Hướng dẫn, hỗ trợ để tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Ninh Bình.

b) Kiểm tra hồ sơ, gửi các thông tin phản hồi cho tổ chức, cá nhân theo các thông tin tổ chức, cá nhân đã đăng ký khi thực hiện thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Ninh Bình.

c) Sử dụng tài khoản giao dịch điện tử đã đăng ký đăng nhập vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Ninh Bình để theo dõi, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính của tổ chức, cá nhân theo đúng quy định và đảm bảo hiệu quả.

d) Báo cáo Thủ trưởng cơ quan khi phát hiện các hành vi sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Ninh Bình không đúng mục đích, các dấu hiệu gây ảnh hưởng đến an toàn, an ninh thông tin để kịp thời xử lý.

đ) Tuân thủ Luật An toàn thông tin mạng năm 2015, Luật An ninh mạng năm 2018 và các quy định pháp luật liên quan về bảo vệ thông tin cá nhân khi thực hiện thu thập thông tin cá nhân của tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Ninh Bình.

e) Cập nhật các kiến thức bảo đảm sử dụng thành thạo các phần mềm ứng dụng được triển khai trong giải quyết thủ tục hành chính.

2. Hành vi không được làm

a) Cửa quyền, sách nhiễu, gây phiền hà, khó khăn cho tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục hành chính.

b) Tiết lộ thông tin về hồ sơ, tài liệu và các thông tin liên quan đến bí mật của tổ chức, cá nhân hoặc sử dụng thông tin đó để trục lợi.

c) Từ chối thực hiện, kéo dài thời gian giải quyết thủ tục hành chính hoặc tự ý yêu cầu bổ sung hồ sơ, giấy tờ ngoài quy định của pháp luật.

d) Yêu cầu cung cấp lại thông tin, giấy tờ, tài liệu điện tử hoặc đã được số hóa có giá trị pháp lý theo quy định pháp luật, được kết nối, chia sẻ dữ liệu trong quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, trừ trường hợp sử dụng cho mục đích xác minh, thẩm tra lại tính xác thực của thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được số hóa.

đ) Các hành vi bị cấm theo quy định tại khoản 2, Điều 6 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Chương II

QUẢN LÝ, VẬN HÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TỈNH NINH BÌNH

Điều 8. Trách nhiệm quản lý, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Ninh Bình

Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Ninh Bình chủ trì, phối hợp Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý, vận hành hoạt động của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Ninh Bình theo Quy chế này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 9. Khai thác qua kết nối, chia sẻ trực tiếp thông tin với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Ninh Bình gửi yêu cầu khai thác thông tin tới Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư qua tài khoản đã được cơ quan quản lý căn cước của Bộ Công an cấp. Kết quả khai thác được thể hiện dưới dạng văn bản giấy hoặc văn bản điện tử và được lưu trữ tại hệ thống thông tin được kết nối, chia sẻ, khai thác thông tin.

Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Ninh Bình có trách nhiệm tạo lập, quản lý tài khoản riêng trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Ninh Bình đã kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và phân quyền sử dụng tài khoản đã tạo lập cho cá nhân thuộc quyền quản lý theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Cơ quan, tổ chức, cá nhân tổng hợp, đăng ký những tài khoản có chức năng khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (tài khoản tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính) và có văn bản gửi Sở Thông tin và Truyền thông để phân quyền sử dụng cho các tài khoản trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Ninh Bình; văn bản yêu cầu khai thác thông tin phải nêu rõ mục đích, nội dung, phạm vi thông tin cần khai thác trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cam đoan về việc chịu trách nhiệm trong sử dụng thông

tin khi được khai thác, đồng thời phải có ý kiến đồng ý của chủ thể thông tin cần khai thác.

Cá nhân được phân quyền sử dụng tài khoản riêng thuộc cơ quan, tổ chức sử dụng tài khoản riêng đó để tra cứu, khai thác, xác thực thông tin về công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thông qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Ninh Bình phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, không sử dụng với mục đích khác, không sử dụng chung tài khoản để khai thác. Người tra cứu phải nhập đủ các thông tin gồm: Họ, chữ đệm và tên khai sinh; ngày, tháng, năm sinh; số định danh cá nhân và lựa chọn các thông tin khác cần khai thác trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Các cá nhân được phân quyền khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư có trách nhiệm đảm bảo An toàn an ninh thông tin trong khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để xảy ra lộ lọt, mất An toàn an ninh thông tin trong quá trình khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Trường hợp cơ quan, tổ chức có sự thay đổi về cá nhân được phân quyền sử dụng để tra cứu, khai thác thông tin về công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thông qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Ninh Bình, cơ quan, tổ chức chủ quản có trách nhiệm rà soát, tổng hợp gửi đề nghị phân quyền sử dụng cho các tài khoản cá nhân và đề nghị khóa tài khoản không còn sử dụng về Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Ninh Bình để thực hiện cấp phát, thu hồi tài khoản theo quy định.

Điều 10. Quản lý và khai thác dữ liệu

1. Cơ sở dữ liệu các phần mềm chuyên ngành của cơ quan có thẩm quyền được đồng bộ về cơ sở dữ liệu tra cứu tình trạng hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.

2. Cơ sở dữ liệu tra cứu tình trạng hồ sơ được bảo đảm an toàn, chính xác.

3. Việc quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu trên Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân theo quy định tại khoản 5 Điều 16 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP.

4. Lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP và khoản 11 Điều 1 Nghị định số 107/2021/NĐ-CP.

Điều 11. Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân

1. Tổ chức, cá nhân thực hiện giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh được cấp một Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân và được tích hợp với Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

2. Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân lưu giữ các thông tin, dữ liệu theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 16 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP, Điều 24 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP và các quy định, hướng dẫn hiện hành.

Điều 12. Bảo trì, bảo dưỡng, duy trì hoạt động, nâng cấp, chỉnh sửa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Ninh Bình

1. Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Ninh Bình phải được thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng, giám sát hoạt động để đảm bảo hoạt động liên tục 24 giờ trong tất cả các ngày.

2. Sở Thông tin và Truyền thông rà soát và đề xuất phương án nâng cấp, chỉnh sửa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Ninh Bình bảo đảm phù hợp với quy định hiện hành và đáp ứng nhu cầu thực tế.

Chương III

KHAI THÁC, SỬ DỤNG HỆ THỐNG THÔNG TIN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TỈNH NINH BÌNH

Điều 13. Đăng ký tài khoản

1. Tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục hành chính sử dụng tài khoản định danh điện tử do Bộ Công an cấp theo quy định tại khoản 7 Điều 40 Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024.

2. Việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Ninh Bình chỉ được thực hiện khi hồ sơ được gửi từ tài khoản định danh điện tử của tổ chức, cá nhân.

Điều 14. Chuẩn bị và nộp hồ sơ điện tử

1. Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ điện tử, kê khai mẫu đơn, tờ khai điện tử thực hiện theo yêu cầu quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP. Trường hợp có yêu cầu riêng về hồ sơ điện tử thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử của pháp luật chuyên ngành thì thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

2. Sau khi hoàn thành chuẩn bị hồ sơ, mẫu đơn, tờ khai điện tử, tổ chức, cá nhân gửi đến cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận thông qua chức năng của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Ninh Bình.

Điều 15. Giá trị của hồ sơ điện tử

1. Việc chuyển đổi giấy tờ, tài liệu của tổ chức, cá nhân sang bản điện tử để nộp hồ sơ dịch vụ công trực tuyến được các cơ quan giải quyết thủ tục hành chính thực hiện theo hình thức cấp bản sao từ sổ gốc hoặc chứng thực bản sao điện tử từ bản chính giấy tờ, tài liệu theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP.

2. Hồ sơ điện tử được ký số của cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận thủ tục hành chính và được gửi nhận thông qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Ninh Bình có giá trị tương đương hồ sơ giấy. Khi nhận được hồ sơ điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Ninh Bình, các cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính ưu tiên xử lý trên hồ sơ điện tử.

Điều 16. Cung cấp dịch vụ công

1. Thông tin về thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan có thẩm quyền trên địa bàn tỉnh được đăng tải, cập nhật, bổ sung, chỉnh sửa kịp thời tại địa chỉ <https://dichvucong.ninhbinh.gov.vn>.

2. Cơ quan cung cấp dịch vụ công có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Ninh Bình, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh để được hỗ trợ, hướng dẫn kỹ thuật trong quá trình xây dựng, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến theo chỉ đạo, hướng dẫn của Chính phủ, Văn phòng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông.

3. Các cơ quan thực hiện thủ tục hành chính có trách nhiệm kiểm tra, cung cấp thông tin về các thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của cơ quan mình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Ninh Bình theo Quyết định công bố của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 17. Tiếp nhận, giải quyết, trả hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính

1. Tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính

a) Đối với hồ sơ tiếp nhận trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa thực hiện tiếp nhận hoặc từ chối tiếp nhận hồ sơ trực tuyến của người sử dụng không được vượt quá thời gian quy định tại bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của từng cơ quan đã được cấp có thẩm quyền công bố. Trong trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến ngoài giờ làm việc thì thời điểm để tính thời gian tiếp nhận hồ sơ được tính từ giờ làm việc kế tiếp.

Quy trình tiếp nhận quy định tại Điều 11 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP và khoản 2 Điều 17 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP.

b) Đối với hồ sơ tiếp nhận trực tiếp, cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa hướng dẫn, hỗ trợ tổ chức, cá nhân đăng nhập tài khoản, chuẩn bị và nộp hồ sơ điện tử theo quy định tại Điều 3, Điều 10 Quy chế này. Trường hợp tổ chức, cá nhân không có nhu cầu nộp hồ sơ điện tử thì cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa thực hiện tiếp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và thực hiện nhiệm vụ số hóa hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 21a được bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 107/2021/NĐ-CP.

c) Đối với hồ sơ tiếp nhận thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật; cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa thực hiện tiếp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và thực hiện nhiệm vụ số hóa hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 21a được bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 107/2021/NĐ-CP.

2. Ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều này, cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa thực hiện chuyển hồ sơ đến cơ quan giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP, khoản 9 Điều 1 Nghị định số 107/2021/NĐ-CP và quy định khác có liên quan của cơ quan có thẩm quyền.

3. Việc giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh được thực hiện theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và khoản 2 Điều 21a được bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

4. Việc trả hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP, khoản 3 Điều 21a được bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 107/2021/NĐ-CP và Điều 14 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP.

5. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính được chuyển đổi từ bản giấy sang điện tử phải đáp ứng các yêu cầu theo khoản 3 Điều 25 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP và có giá trị như văn bản giấy trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác. Hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính của tổ chức, cá nhân được số hóa và lưu kết quả theo quy định tại Điều 11, 12 Thông tư 01/2023/TT-VPCP.

6. Phương thức số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính từ giấy sang điện tử đáp ứng theo khoản 2 Điều 25 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP và các Điều 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP.

Điều 18. Thanh toán trực tuyến

1. Căn cứ trên yêu cầu nộp phí, lệ phí, thuế và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) trong thực hiện thủ tục hành chính, tổ chức, cá nhân thanh toán trực tuyến thông qua chức năng thanh toán trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Ninh Bình hoặc bằng hình thức khác theo quy định của pháp luật.

2. Căn cứ trên chứng từ nộp ngân sách nhà nước có chữ ký số của ngân hàng hoặc tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán và thông tin đã trích nộp vào ngân sách nhà nước thành công, các cơ quan giải quyết thủ tục hành chính thực hiện các bước tiếp theo trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến cho tổ chức, cá nhân.

Điều 19. Tra cứu tình trạng hồ sơ thủ tục hành chính

Tổ chức, cá nhân có thể sử dụng mã hồ sơ thủ tục hành chính (hoặc mã QR) để tra cứu tình trạng xử lý hồ sơ thông qua chức năng tra cứu trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Ninh Bình và theo hướng dẫn của Hệ thống.

Điều 20. Đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến

1. Việc đánh giá, phân loại, xếp hạng kết quả giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công của các sở, ban, ngành, địa phương được thực hiện tự động trên Hệ thống đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính của Cổng Dịch vụ công quốc gia thông qua việc đồng bộ, tích hợp từ Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Ninh Bình; tích hợp với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ; cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính; dữ liệu của người dân, doanh nghiệp thực hiện trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Ninh Bình.

2. Nhóm tiêu chí đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính được quy định tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử.

3. Kết quả đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến được công bố, công khai định kỳ hàng tháng, hàng quý, hàng năm, làm căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Điều 21. Hỗ trợ kỹ thuật và xử lý sự cố

1. Đối với các trường hợp kiểm thử hồ sơ, kiểm thử quy trình, hủy hồ sơ do lỗi khách quan trong quá trình tiếp nhận hồ sơ trực tiếp, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính tổng hợp thông tin hồ sơ và gửi yêu cầu, đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông hỗ trợ, giải quyết.

2. Trường hợp gặp sự cố hoặc cần hỗ trợ trong quá trình sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Ninh Bình, cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan thực hiện thủ tục hành chính liên hệ với Sở Thông tin và Truyền thông theo thông tin cụ thể như sau:

a) Gửi thư điện tử theo địa chỉ: dichvucong@ninhbinh.gov.vn

b) Gửi văn bản điện tử qua Hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành về Sở Thông tin và Truyền thông.

3. Trường hợp phát hiện có sự cố không đảm bảo an toàn, Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh, đồng thời, cho tạm dừng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Ninh Bình để xử lý, khắc phục.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 22. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các giải pháp kỹ thuật trong việc kết nối, tích hợp, chia sẻ, đồng bộ hóa dữ liệu và công tác lưu trữ dữ liệu điện tử của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Ninh Bình đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo mật thông tin theo các quy định hiện hành; đảm bảo hệ thống kết nối liên thông và hoạt động liên tục 24/7 trên mạng Internet.

b) Hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật, tập huấn, triển khai việc cung cấp, sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Ninh Bình cho các cơ quan thực hiện thủ tục hành chính.

c) Phối hợp với các cơ quan báo chí, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh tăng cường thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn về Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Ninh Bình để tổ chức, cá nhân biết và sử dụng.

d) Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, giám sát, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Ninh Bình đảm bảo đúng quy định của pháp luật và quy định tại Quy chế này.

đ) Thường xuyên rà soát, kiểm tra, kịp thời phát hiện và khắc phục những sự cố, duy trì hệ thống vận hành thông suốt, liên tục 24/24 giờ tất cả các ngày trong tuần; đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin theo quy định; thực hiện chế độ lưu trữ dự phòng dữ liệu; đảm bảo việc tích hợp, liên thông, đồng bộ theo yêu cầu.

e) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan bảo đảm vận hành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Ninh Bình bảo mật, an toàn, thông suốt.

g) Phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu về kinh phí thực hiện và duy trì hoạt động Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Ninh Bình theo quy định của pháp luật.

h) Định kỳ hằng năm (*trước ngày 15/12*), Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị báo cáo UBND tỉnh kết quả, tình hình vận hành, sử dụng Hệ thống của các cơ quan giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh các giải pháp đảm bảo việc công bố cung cấp, công khai thủ tục hành chính; theo dõi việc cập nhật, rà soát, cung cấp thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Ninh Bình.

b) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các cơ quan, đơn vị, địa phương đối với việc sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Ninh Bình trong công tác giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính. Kịp thời tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh xử lý hoặc chỉ đạo xử lý theo thẩm quyền đối với các tổ chức, cá nhân không sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Ninh Bình để tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính.

c) Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai, thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh, tổng hợp tình hình thực hiện, kết quả thực hiện, báo cáo theo quy định.

d) Tiếp nhận thông tin, đề xuất, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến; trực tiếp hướng dẫn, tuyên truyền các tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

3. Các sở, ban, ngành, đơn vị của tỉnh; Công an tỉnh; Bảo hiểm xã hội tỉnh; Công ty TNHH MTV Điện lực Ninh Bình; Cục Thuế tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị được phép sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính để thực hiện thủ tục hành chính theo thẩm quyền.

a) Triển khai thực hiện Quy chế này và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả, tiến độ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến của ngành, địa phương mình.

b) Theo phạm vi thẩm quyền và chức năng, nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh tham mưu đề xuất UBND tỉnh phê duyệt danh mục dịch vụ công trực tuyến cung cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Ninh Bình theo quy định tại Quy chế này.

c) Triển khai việc xây dựng quy trình nội bộ về giải quyết thủ tục hành chính thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan mình, phù hợp với quy trình chung, trình UBND tỉnh phê duyệt, ban hành. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng, cập nhật quy trình điện tử; cập nhật thông tin các dịch vụ công trực tuyến, thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Ninh Bình kịp thời khi có sự thay đổi, đảm bảo dịch vụ công trực tuyến hoạt động thông suốt.

d) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong quá trình vận hành hoạt động của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Ninh Bình để đảm bảo việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuộc phạm vi giải quyết của cơ quan, đơn vị được diễn ra thông suốt, an toàn, hiệu quả. Thông báo kịp thời các sự cố liên quan đến Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Ninh Bình về Sở Thông tin và Truyền thông để phối hợp xử lý.

đ) Khi phát hiện những thủ tục hành chính đã có hiệu lực thi hành nhưng chưa được công bố, công khai hoặc công bố, công khai nhưng chưa chính xác, đầy đủ theo quy định hoặc đã hết hiệu lực thi hành, bị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ nhưng vẫn được đăng tải công khai, các cơ quan giải quyết thủ tục hành chính có trách nhiệm thông báo, gửi ý kiến phản hồi cho Sở Thông tin và Truyền thông để kịp thời phối hợp xử lý.

e) Thông tin, tuyên truyền để tổ chức, cá nhân biết về Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Ninh Bình trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành, địa phương mình.

4. Tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Ninh Bình

Tuân thủ và thực hiện đầy đủ các quy định sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Ninh Bình theo Quy chế này.

Điều 23. Điều khoản thi hành

1. Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này trong toàn cơ quan, đơn vị.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới ban hành.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh bằng văn bản về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.